

THÔNG BÁO

V/v lựa chọn Tổ chức đấu giá tài sản

Căn cứ Luật đấu giá tài sản năm 2016 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
Căn cứ Thông tư 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Nay, Công ty TNHH MTV Cao su Bình Phước thông báo về việc lựa chọn tổ chức đấu giá như sau:

1. Đơn vị có tài sản đấu giá:

Công ty TNHH một thành viên Cao su Bình Phước.

Địa chỉ: Đường Trần Văn Trà, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

2. Thông tin về tài sản đấu giá:

2.1. Tài sản đấu giá: 55.508 cây cao su đứng thanh lý; diện tích 129,09ha cây cao su đứng thanh lý (trồng năm 2004, 2005, 2010, 2011, 2013). Địa điểm: khu vực Tân Hòa 2 thuộc Đội Tân Hòa, xã Tân Hòa, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

2.2. Giá khởi điểm của tài sản đấu giá: 23.590.900.000đ (Hai mươi ba tỷ, năm trăm chín mươi triệu, chín trăm nghìn đồng).

* Giá trên là giá bán trọn lô. Người mua được tài sản chịu hoàn toàn chi phí cưa cắt, đào gốc, san lấp hố, đốt và dọn dẹp sạch sành nhánh, gốc rễ di dời ra khỏi hiện trường ... trả lại đất sạch.

3. Nội dung tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá như sau:

Tổ chức đấu giá phải có đầy đủ tiêu chí theo quy định tại khoản 4 điều 56 Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016; Điều 3 và Phụ lục I, Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp và Công văn số 1949/BTP-BTTP ngày 14/6/2022 của Bộ Tư pháp bao gồm:

3.1 Nhóm tiêu chí về cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá.

3.2. Nhóm tiêu chí về phương án đấu giá khả thi, hiệu quả.

3.3. Nhóm tiêu chí về năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản.

3.4. Nhóm tiêu chí về thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp.

3.5. Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố.

3.6. Nhóm tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định.

(Có bảng tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá kèm theo)



* **Ghi chú:** Yêu cầu các tổ chức, đơn vị tham gia lựa chọn đấu giá tài sản phải cung cấp các hồ sơ theo như yêu cầu trong bảng tiêu chí đánh giá, nếu đơn vị nào không cung cấp hoặc cung cấp không đúng theo như yêu cầu trong tiêu chí lựa chọn, thì đơn vị có tài sản sẽ không xem xét hồ sơ tham gia đó.

4. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:

- Thời gian nhận hồ sơ: Từ 8h30 ngày 24/10/2024 đến 17h00 ngày 28/10/2024 (trong giờ hành chính).

- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ tại: Công ty TNHH MTV Cao su Bình Phước. Địa chỉ: Đường Trần Văn Trà, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

- Hình thức tiếp nhận hồ sơ: Tổ chức đấu giá nộp hồ sơ trực tiếp tại phòng Kế hoạch - Công ty TNHH MTV Cao su Bình Phước.

- Người đến nộp hồ sơ phải mang theo giấy giới thiệu của Cơ quan, đơn vị và giấy chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân.

- Hồ sơ đã nộp không hoàn trả hồ sơ (*kể cả hồ sơ không được lựa chọn*).

- Công ty TNHH MTV Cao su Bình Phước sẽ đánh giá, chấm điểm Tổ chức đấu giá tài sản theo tiêu chí tại Phụ lục I, Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp và có văn bản thông báo kết quả cho tổ chức đấu giá được lựa chọn và được đăng công khai kết quả lựa chọn tổ chức đấu giá trên cổng thông tin điện tử của bộ Tư pháp và trang Website Công ty.

5. Hồ sơ tham gia lựa chọn tổ chức đấu giá bao gồm:

- Giấy đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đầu tư hoặc Quyết định thành lập tổ chức đấu giá (*Bản sao y bản chính*).

- Các tổ chức đủ điều kiện lập hồ sơ tham dự theo biểu tiêu chí đính kèm với Thông báo này.

Công ty TNHH MTV Cao su Bình Phước thông báo công khai để các tổ chức đấu giá tài sản có đủ điều kiện biết và đăng ký tham gia

Nơi nhận:

- Đăng Website chuyên ngành về đấu giá tài sản;
- Đăng cổng thông tin điện tử Bình Phước;
- Đăng báo Bình Phước;
- Đăng Website Công ty;
- Lưu: VT, P.KH.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Trường Vũ

**BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM
TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN**

*(Kèm theo Thông báo số: /TB-CSBP ngày 17 tháng 10 năm 2024 của
Công ty TNHH MTV Cao su Bình Phước)*

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	23,0
<i>1</i>	<i>Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá</i>	<i>11,0</i>
<i>1.1</i>	<i>Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)</i>	<i>6,0</i>
<i>1.2</i>	<i>Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện</i>	<i>5,0</i>
<i>2</i>	<i>Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá</i>	<i>8,0</i>
<i>2.1</i>	<i>Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá</i>	<i>4,0</i>
<i>2.2</i>	<i>Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá</i>	<i>4,0</i>
<i>3</i>	<i>Có trang thông tin điện tử đang hoạt động</i>	<i>2,0</i>
<i>4</i>	<i>Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến</i>	<i>1,0</i>
<i>5</i>	<i>Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá</i>	<i>1,0</i>
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	22,0
<i>1</i>	<i>Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan</i>	<i>4,0</i>
<i>2</i>	<i>Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</i>	<i>4,0</i>
<i>3</i>	<i>Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, đùm giá</i>	<i>4,0</i>
<i>4</i>	<i>Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá</i>	<i>4,0</i>
<i>5</i>	<i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá</i>	<i>3,0</i>
<i>6</i>	<i>Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá</i>	<i>3,0</i>
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	45,0
<i>1</i>	<i>Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện và cung cấp bản Scan màu các Hợp đồng dịch vụ, Biên bản thanh lý đấu giá đã hoàn thành gửi Email để đối chiếu).</i>	<i>6,0</i>


 CÔNG TY
 TNHH
 HÀNH VI
 CAO SU
 BÌNH PHƯỚC
 ĐẠI-T. BÌNH

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
	<i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5</i>	
1.1	Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)	2,0
1.2	Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng	3,0
1.3	Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng	4,0
1.4	Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng	5,0
1.5	Từ 30 hợp đồng trở lên	6,0
2	<i>Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện).</i> <i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5</i>	18,0
2.1	Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)	10,0
2.2	Từ 20% đến dưới 40%	12,0
2.3	Từ 40% đến dưới 70%	14,0
2.4	Từ 70% đến dưới 100%	16,0
2.5	Từ 100% trở lên	18,0
3	<i>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực)</i> <i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3</i>	5,0
3.1	Dưới 03 năm	3,0
3.2	Từ 03 năm đến dưới 05 năm	4,0
3.3	Từ 05 năm trở lên	5,0
4	<i>Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản</i> <i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3</i>	3,0
4.1	01 đấu giá viên	1,0
4.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	2,0
4.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	3,0
5	<i>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản)</i> <i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3</i>	4,0
5.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	2,0
5.2	Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	3,0
5.3	Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	4,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
6	<i>Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (cung cấp bản Scan màu giấy nộp tiền vào Ngân sách nhà nước gửi Email để đối chiếu). Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4</i>	5,0
6.1	Dưới 50 triệu đồng	2,0
6.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	3,0
6.3	Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng	4,0
6.4	Từ 200 triệu đồng trở lên	5,0
7	<i>Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2</i>	3,0
7.1	Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)	2,0
7.2	Từ 03 nhân viên trở lên	3,0
8	<i>Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn</i>	1,0
IV	<i>Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3</i>	5,0
1	<i>Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính</i>	3,0
2	<i>Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</i>	4,0
3	<i>Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</i>	5,0
V	<i>Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá</i>	5,0
1	<i>Có trụ sở đặt tại tỉnh Bình Phước mà tổ chức đấu giá là chủ sở hữu trong đó có từ 02 hội trường trở lên và có ít nhất 01 hội trường có sức chứa trên 100 chỗ ngồi.</i>	5,0
Tổng số điểm		100
VI	<i>Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	
1	<i>Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	<i>Đủ điều kiện</i>
2	<i>Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	<i>Không đủ điều kiện</i>



